

# GIÁO DỤC PHẬT GIÁO: SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

HT. Thích Giác Toàn\*

## I. NHỮNG TRUYỀN THỐNG ĐẶC SẮC CỦA GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

### 1. Tính khởi thủy của giáo dục Phật giáo (GDPG)

+ Tinh thần tự giác của tự thân

Nét đẹp truyền thống đặc sắc nhất của GDPG chính là tinh thần tự giác của tự thân. Chính Đức Phật Tổ Thích-ca Mâu-ni của chúng ta đã thể hiện nét đẹp độc đáo tuyệt vời này ngay khi Thái tử Tất-đạt-đa vừa mới chào đời: *“Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn”*.

Và tinh thần tự giác này được thể hiện lần thứ hai khi Ngài vừa lên 7 tuổi, cùng vua cha Tịnh Phạn và quần thần đi dự lễ hạ điền. Trong lúc vua cha và quần thần đến với mọi người, thì chính Thái tử lại tìm một nơi thanh vắng để tĩnh tọa, tham thiền... nhìn những luồng cày mà quán chiếu về nỗi khổ của sanh linh.

Chính tinh thần tự giác này đã được tăng lên một cách mạnh mẽ sau 5 năm tìm đạo, 6 năm khổ hạnh rừng già... giúp Bồ-tát Thái tử Tất-đạt-đa chiến thắng ma quân và chiến thắng chính mình, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

---

\*. Phó Chủ tịch HĐTS - Viện trưởng VNCPHVN, Cố vấn Chứng minh Ban GDPGTU GHPGVN.

### + Tâm lực từ bi - thương yêu con người và cuộc đời

Hình ảnh Thái tử thân thương chăm sóc con chim bị bắn, bị thương và hình ảnh Thái tử đi dạo bốn cửa thành, quán chiếu về các tướng già, bệnh, chết và vị đạo sĩ ôm bát đi trì bình khất thực... rồi quyết định vượt bỏ hoàng cung, đi xuất gia tìm đạo đã cho chúng ta thấy rõ thế nào là “Tâm lực từ bi - thương yêu con người và cuộc đời” của Tất-đạt-đa khi còn tuổi thiếu niên và thanh niên.

## 2. Lớp học đầu tiên và những trường hợp giáo dục đặc biệt

### 2.1. Phật độ 5 anh em Kiều-trần-như (Koṇḍañña, Bhaddiya, Vappa, Mahānāma & Assaji)

Buổi đầu, trên bước đường tìm đạo, Bồ-tát Tất-đạt-đa có cùng tu khổ hạnh với 5 anh em Kiều-trần-như nhưng chưa đạt đến sự chứng ngộ. Sau khi giác ngộ, Ngài quán chiếu 5 anh em Kiều-trần-như là người có thể liễu ngộ được giáo pháp do Ngài chứng đắc, nên Đức Phật liền tìm gặp lại 5 anh em Kiều-trần-như để truyền đạt trước.

Như chúng ta đã biết, Đức Phật chỉ khai thị, giúp cho 5 vị này nhận ra những gì mình vốn có, nhưng không tự biết, bị cản trở bởi những nhận thức thái quá và bất cập của chính mình. Đồng thời, Ngài chỉ rõ nguồn gốc làm nên sự “Khổ” của con người và phương pháp nhận thức thấy rõ để được tu tập, đoạn trừ tận gốc rễ của “Khổ” mà an trú Niết-bàn.

### 2.2. Phật độ ngài Da-xá (Yasa)

Da-xá là một thanh niên con của triệu phú, thích ăn chơi sa đọa. Trong cơn chán nản cùng cực, người thanh niên vừa đi lang thang, vừa kêu thất thanh: “*Thống khổ thay cho tôi, đọa đày thay cho tôi!*”. Và bấy giờ chính Đức Phật đã tiếp độ Ngài bằng lời nói vô cùng ân cần và tha thiết: “*Nơi đây không có thống khổ, hỡi này Yasa! Nơi đây không có đọa đày, hỡi này Yasa! Hãy đến đây, Yasa, và hãy ngồi xuống đây, Như Lai sẽ thuyết pháp cho con*”.

Sau khi được Đức Phật hóa độ, Ngài đã trở thành người đệ tử thứ 6 trong giáo pháp. Sau này, Ngài có một tuổi thọ vượt bậc - thọ 165

tuổi. Đặc biệt, cha và mẹ Ngài là những đệ tử tại gia đầu tiên. *Nghe tin Ngài đi tu, bốn người bạn thân thiết và 50 người bạn thân cận tìm đến thăm, nghe Đức Phật thuyết pháp xong, lần lượt xin đi xuất gia và đắc quả A-la-hán trong Chánh pháp. Trong vòng 2 tháng đầu đi hành đạo, Đức Phật đã có một Tăng đoàn 60 vị.*

### 2.3. Phật độ Xá-lợi-phất (*Sāriputta*) và Mục Kiền Liên (*Moggallāna*)

Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên là hai thanh niên trí thức tiêu biểu trong dòng dõi Bà-la-môn được Đức Phật tiếp độ và trở thành hai đệ tử thân cận, làm Trụ sự Giáo hội Tăng-già, hầu cận Đức Phật. Xá-lợi-phất là Trí tuệ đệ nhất và Mục-kiền-liên là Thần thông đệ nhất.

### 2.4. Phật độ chàng Vô Não (*Angulimāla*)

Ban đầu ông có tên Ahimsaka (người vô tội), con của Quốc sư xứ Kosala, ăn học ở Taxila, trở thành học trò lỗi lạc, bị bạn bè ganh tỵ, gièm siểm đầu độc, bằng cách nói thầy dạy học bảo đem đến 1.000 ngón tay út bàn tay mặt dâng lên thầy để được truyền tâm ấn. Từ đó, ông mang nỗi ám ảnh vào rừng Jalina, xứ Kosala bắt đầu một chuỗi ngày sát hại, cho đến khi gặp được Đức Phật hóa độ.

### 2.5. Phật độ nàng thiếu nữ vườn xoài (*Ambapāli*)

Ambapāli, còn được gọi là thiếu nữ Vườn Xoài, hiện thân của người con gái xinh đẹp, nhưng có cuộc sống sa đọa, tội lỗi. Khi gặp được Đức Phật thuyết pháp giáo hóa, cô tỉnh ngộ, quy ngưỡng Phật pháp. Đến nỗi 500 thanh niên dòng tộc Licchavi xin nàng nhường lại một buổi cúng dường Đức Phật bằng nhiều trăm lượng vàng, nàng nhất định không nhường. Thế mới biết, Đạo đã thấm sâu, thì vàng bạc trở thành vô nghĩa.

## 3. Từng bước hình thành Tăng đoàn, Giáo hội Tăng-già và Ni giới

### 3.1. Hình thành Tăng đoàn

Đầu tiên, Đức Phật và 5 anh em Kiều-trần-như. Sau đó, Đức Phật tiếp độ thanh niên Da-xá, 4 người bạn thân thiết của Da-xá và 50 thân hữu của Da-xá đồng đi xuất gia theo Đức Phật.

### 3.2. Thành lập Giáo hội Tăng-già

Khi có được một Tăng đoàn 60 vị Tăng thanh tịnh, chúng A-la-hán quả thì Đức Phật quyết định cho thành lập Giáo hội Tăng-già để bắt đầu thời kỳ mở rộng, hoằng hóa.

### 3.3. Hình thành Giáo đoàn Ni giới

Sau khi hình thành Tăng đoàn và thành lập Giáo hội Tăng-già, Đức Phật đã về thăm lại triều đình, độ vua cha Tịnh Phạn lần lượt chúng các tăng Thánh quả và qua đời; độ các vị hoàng tử trong hoàng tộc xuất gia. Tiếp sau đó, qua đầu mùa hạ năm 584 trước Tây lịch (TL), Đức Phật đã chấp thuận lời thỉnh cầu của Tôn giả Ānanda cho Di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề và các nữ giới trong hoàng tộc được xuất gia, trong đó có cả công chúa Da-du-đà-la.

## II. MỤC TIÊU - TỔ CHỨC & NỘI DUNG GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

### 1. Mục tiêu của giáo dục Phật giáo

Qua một số kinh điển căn bản, chúng ta thấy mục tiêu chính của GĐPG có 3 điểm trọng tâm:

**1.1.** Trong kinh Pháp Hoa, Đức Phật nhấn mạnh *“Như Lai ra đời vì một đại sự nhân duyên là khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến”*.

**1.2.** Trong Kinh tạng A-hàm, Nikaya thì Đức Phật luôn nhấn mạnh: *“Này chư Tỳ-kheo, hãy luôn du hành vì an lạc, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chư Thiên và loài người”*.

**1.3.** Trong nhiều kinh luận thì mục tiêu chính yếu của giáo dục và hoằng hóa chính là chuyển mê khai ngộ. Làm thế nào, giúp cho chúng sanh nói chung, mỗi người chúng ta nói riêng, nhận ra và tu tập theo lời dạy của Đức Phật:

“Dứt các điều ác / Làm các điều lành  
Giữ tâm ý trong sạch / Ấy lời chư Phật dạy.”

### 2. Tổ chức của giáo dục Phật giáo

Về tổ chức Giáo dục Phật giáo, trong thực tế chúng ta thấy có 3 hình thái tổ chức:

**2.1.** Phương cách truyền dạy trực tiếp giữa thầy và trò... (tính tự giác).

**2.2.** Thành lập đạo tràng tịnh xá, chùa chiền, tự viện... làm nơi quy tụ Tăng Ni, Phật tử để giáo dục chuyển hóa, như lâu nay chúng ta đã làm.

**2.3.** Quy mô hơn, căn bản hơn, tổ chức thành trường lớp, có quy củ, có chương trình dạy và học cho từng cấp, từng thế hệ.

### 3. Nội dung căn bản của giáo dục Phật giáo

**3.1.** Kinh - Luật - Luận làm nội dung căn bản để truyền thọ.

**3.2.** Giới - Định - Tuệ làm nền tảng tu tập, thân chứng.

**3.3.** Thân - Khẩu - Ý giáo trực tiếp, bằng tinh thần tự giác hoặc rèn luyện, hun đúc, tích tụ để đưa đến thành tựu thực tế cho mỗi người.

## III. GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VIỆT NAM QUA DÒNG LỊCH SỬ

### 1. Chùa Dâu và ngôi trường Phật học đầu tiên tại Việt Nam

Trong các sử liệu còn lưu lại, từ thế kỷ II - III TL, tại Giao Châu đã có hơn 20 ngôi chùa và hơn 500 vị Tăng tu học. Chùa Dâu (Pháp Vân) là có sớm nhất và là nơi đào tạo Tăng tài nổi bật nhất thời đó.

### 2. Giáo dục Phật giáo thời Lý - Trần

Thời Lý, Phật giáo Việt Nam có 3 thiên phái: Tỳ-ni-đa-lưu-chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường; đến thời Trần - vua Trần Nhân Tông đi tu, trở thành Thiền sư Điều Ngự Giác Hoàng, đứng ra thống nhất 3 thiên phái lại, thành lập Thiền phái thuần Việt - Trúc Lâm Yên Tử.

Phần nhiều chư Tổ thường dùng phương pháp Ấn tâm truyền tâm. Thầy truyền trực tiếp cho trò, theo phong cách ấn khảm.

### 3. Giáo dục Phật giáo thời cận đại (đầu, giữa, cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI)

- Phong trào Chấn hưng Phật giáo nước nhà (1930 - 1945)

- Miền Bắc có: Trường Phật học ở chùa Quán Sứ (Tăng) và chùa

Bồ Đề (Ni); chùa Bằng Sở (ấp Thái Hà, Hà Đông). Chương trình Tiểu học (4 năm); Trung học (3 năm); Cao đẳng (3 năm); Đại học (5 năm); do HT. Trung Thứ và chư vị cao Tăng thạc đức đảm nhận.

- Miền Trung có: Phật học đường Báo Quốc (1934) từ chùa Trúc Lâm dời về, do các HT. Giác Tiên, HT. Phước Huệ, HT. Trí Độ, Cư sĩ Tâm Minh, HT. Trí Thủ ... nối tiếp lãnh đạo.

- Miền Nam có: Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học (1933); Hội Phật học Lương Xuyên (1934); Phật học đường Phật Quang (1946 - Trà Vinh); Phật học đường Nam Việt (chùa Ấn Quang - 1950) ... Do quý HT. Khánh Hòa, HT. Huệ Quang, HT. Khánh Anh, HT. Thiện Hoa, HT. Thiện Hòa, HT. Trí Hữu, HT. Nhật Liên ... chủ xướng, duy trì.

- Từ 1964 - 1975: Phật học viện Huệ Nghiêm, Sài Gòn; Phật học viện Hải Đức, Nha Trang; Viện Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn ... do quý HT. Nhất Hạnh, HT. Trí Tịnh, HT. Trí Đức, HT. Trí Thủ, HT. Minh Châu khai lập và lãnh đạo.

#### **IV. GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VIỆT NAM: KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN**

##### **1. Giáo dục Phật giáo Việt Nam thời hiện đại (1976 - 2018)**

Năm 1976: Trường Tu học Phật pháp, chùa Quán Sứ - Hà Nội.

Năm 1981: Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, Cơ sở I, chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Năm 1985: Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, Cơ sở II, Phật học viện Vạn Hạnh, TP. HCM.

Năm 1997: Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, Phật học viện Hồng Đức, Huế.

Sau đó, đến cuối năm 1997, cả 3 Trường Cao cấp Phật học Việt Nam đều được đổi danh xưng là “Học viện Phật giáo Việt Nam” gắn liền danh xưng địa phương (Hà Nội, Huế, TP. HCM).

Năm 2015 Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại Cần Thơ được thành lập.

Từ năm 1987 đến năm 2018, hệ thống Trường Trung cấp Phật học Việt Nam được thành lập 32 cơ sở; Lớp Cao đẳng Phật học có 8 cơ sở và Lớp Sơ cấp Phật học có hơn 40 cơ sở.

Trong gần 40 năm qua, có hơn hai mươi ngàn (20.000) Tăng Ni thể hệ trẻ được đào tạo từ các cấp trường Phật học Việt Nam. Hiện nay có hàng chục ngàn Tăng Ni sinh trưởng thành đã tham gia gánh vác Phật sự tại các tỉnh, thành trên cả nước.

## 2. Thể hiện tính kế thừa, hội nhập & phát triển

### 2.1. Tổ chức, quản lý

- + Có một số cơ sở trường lớp đạt yêu cầu về mặt tổ chức:
- Nội trú toàn bộ và quản lý tốt số Tăng Ni sinh theo học.
- Bán trú hoặc ngoại trú, không quản lý được số Tăng Ni sinh theo học.

### 2.2. Chương trình học được phân làm 4 cấp

- Sơ cấp Phật học: 2 năm
- Trung cấp Phật học: 3 năm  
(Cao đẳng Phật học: 2 năm)
- Cử nhân Phật học: 4 năm
- Thạc sĩ, Tiến sĩ Phật học: Từ 2 năm đến 5 năm

### 2.3. Nội dung học phân bố tương ứng với từng cấp học

- Kinh, Luật, Luận... thuộc 3 hệ thống: Nguyên thủy (Thượng tọa), bộ phái và Đại thừa.

### 2.4. Các môn học ngoại điển, ngoại ngữ

- Lịch sử, Văn học, Triết học, Xã hội, Pháp luật...
- Hán, Pāli, Anh...

## 3. Xã hội hóa giáo dục Phật giáo

**3.1.** Giáo hội và các cấp Giáo hội cần có chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa GDPTG thâm nhập cộng đồng xã hội.

**3.2.** Mở rộng hệ thống giáo dục, giảng dạy giáo lý Phật học tổng quát và chuyên sâu đến với nhiều thành phần, tuổi tác Tăng, Ni, Phật tử.

**3.3.** Mở thêm nhiều loại hình GDPG đến với cộng đồng xã hội:

- Giáo dục mầm non, mẫu giáo cho con em Phật tử.
- Tham gia thành lập hệ thống trường trung học dân lập, tương tự trường trung học Bồ-đề của Phật giáo.
- Thúc đẩy việc thành lập trường đại học dân lập Phật giáo, góp phần xã hội hóa giáo dục xã hội (tương tự Đại học Vạn Hạnh của Phật giáo trước đây).

## **V. KẾT LUẬN**

- Cần thúc đẩy tính thể nhập của Phật giáo góp phần phụng sự Đạo pháp và Dân tộc trong thời đại hội nhập, phát triển văn minh.
- Đặc biệt, tinh thần Giáo dục Phật giáo cần mạnh dạn gắn bó với cộng đồng dân tộc và cuộc sống nhân sinh.
- Dòng thời gian luôn qua mau, dòng đời luôn luôn đi tới... Như vậy, dòng sinh mệnh Phật pháp nhất định phải được nâng cao, phát triển nhịp nhàng theo bước tiến của dân tộc và nhân sinh.